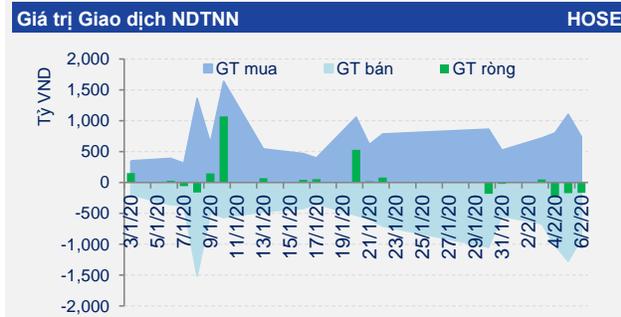
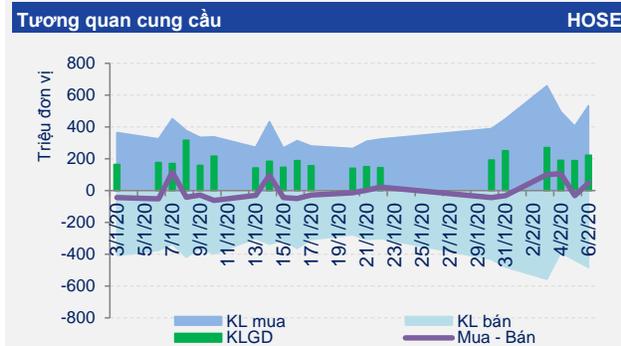


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	938.54	105.84
% Thay đổi	↑ 1.36%	↑ 2.57%
KLGD (CP)	220,891,034	34,857,466
GTGD (tỷ đồng)	4,077.42	349.84
Tổng cung (CP)	484,969,560	58,061,800
Tổng cầu (CP)	532,826,280	56,382,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,346,769	2,582,054
KL mua (CP)	21,537,349	239,408
GTmua (tỷ đồng)	742.70	2.47
GT bán (tỷ đồng)	909.63	32.38
GT ròng (tỷ đồng)	(166.92)	(29.91)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.96%	11.7	2.2	2.7%
Công nghiệp	↑ 0.52%	12.2	2.3	7.2%
Dầu khí	↑ 1.82%	12.6	1.8	4.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.48%	16.7	4.1	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.14%	13.7	2.4	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.39%	16.1	4.4	13.1%
Ngân hàng	↑ 1.82%	11.6	2.4	34.7%
Nguyên vật liệu	↑ 2.75%	12.9	1.6	11.9%
Tài chính	↑ 0.94%	17.5	3.9	17.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 4.43%	11.6	2.3	3.0%
VN - Index	↑ 1.36%	14.3	3.4	116.8%
HNX - Index	↑ 2.57%	9.0	1.4	-16.8%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay với nền tảng thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,63 điểm (+1,36%) lên 938,54 điểm; HNX-Index tăng 2,65 điểm (+2,57%) lên 105,84 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.593 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 259 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 476 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 389 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 148 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng tốt đã giúp các cổ phiếu trụ cột đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như GAS (+5,3%), VRE (+6,9%), CTG (+4,5%), VPB (+5,6%), VHM (+0,9%), TCB (+2,8%), HPG (+3,1%), VCB (+0,6%), VNM (+0,8%), VJC (+0,4%)... giúp thị trường tăng điểm mạnh. Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như SAB (-2,1%), BID (-0,6%), NVL (-1,9%), VIC (-0,1%), DHG (-0,6%), MSN (-0,2%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh với PVD (+6,8%), PVS (+5%), POW (+5%), BSR (+4%), OIL (+1,4%), TDG (+5,5%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chứng khoán Mỹ tăng mạnh hai phiên liên tiếp và điều này có thể tác động tích cực một phần nào đó đến tâm lý nhà đầu tư trong nước giúp các chỉ số đồng loạt tăng mạnh trong phiên hôm nay. Dịch corona cũng đang có những tiến triển tích cực về tình hình kiểm soát bệnh của các nước cũng như vắc xin thử nghiệm giai đoạn đầu cũng có tác dụng trấn an tâm lý nhà đầu tư. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy một lực cầu khá ổn định vào thời điểm hiện tại. Điểm tiêu cực là việc khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn với khoảng gần 200 tỷ đồng. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 tiếp tục duy trì basis âm nhẹ với chỉ số cơ sở VN30 là 2,36 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa thực sự tin tưởng vào khả năng hồi phục của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 7/2, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc khi tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019). Những nhà đầu tư đã mua vào trong hai phiên đầu tuần khi thị trường test vùng hỗ trợ 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) có thể cân nhắc chốt lời một phần nếu như thị trường tiến vào vùng kháng cự 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019) trong phiên cuối tuần.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **6/2/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 925,21 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi phục lên trên tham chiếu và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 12,63 điểm (+1,36%) lên 938,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.300 đồng, VRE tăng 2.000 đồng, CTG tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,744 điểm. Ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi phục lên sắc đỏ và đà tăng mạnh dần trong phiên chiều đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,65 điểm (+2,57%) lên 105,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.000 đồng, VCS tăng 2.700 đồng, VIF tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN giảm 1.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 166,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 66,9 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 63,6 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 30,9 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 30,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,3 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 614 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 623 triệu đồng tương ứng với 40,9 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay tuy nhiên chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 940 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 206 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 7/2, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và rung lắc khi tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm rất mạnh trong phiên hôm nay và hiện chỉ số kết phiên trên ngưỡng 104 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 7/2, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc khi tiến đến ngưỡng kháng cự quanh 106 điểm (đỉnh tháng 1/2020).

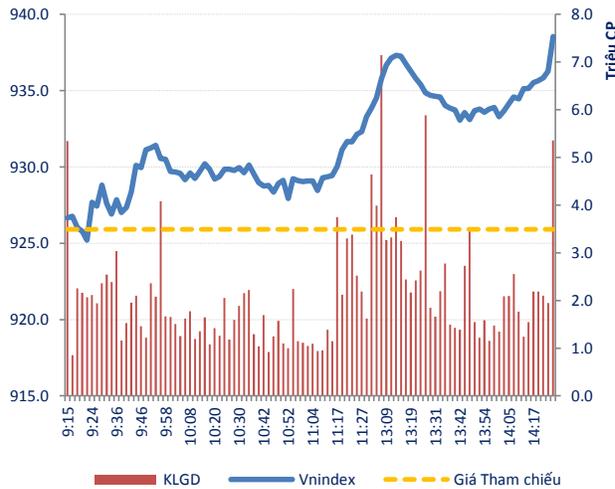


## TIN TRONG NƯỚC

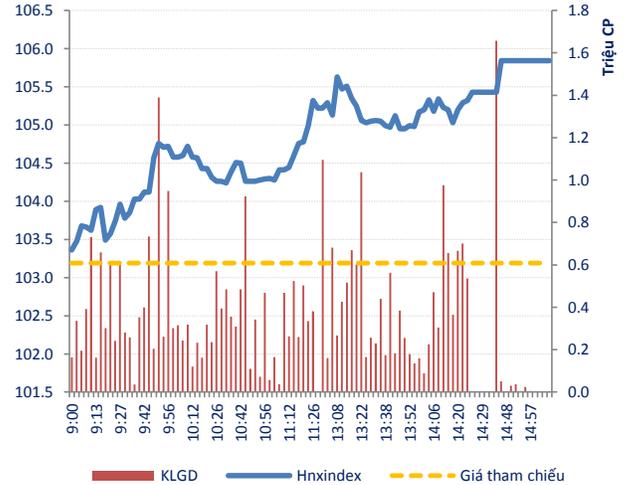
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,48 - 43,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức: 23.196 đồng (giảm 10 đồng).
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,15 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.562,65 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,022 điểm tương ứng 0,02% lên 98,18 điểm. USD đi ngang so với EUR ở mức: 1 EUR đổi 1,0997 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2984 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,92 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,02 USD tương ứng 2,01% lên 51,77 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/2, chỉ số Dow Jones tăng 483,22 điểm tương ứng 1,68% lên 29.290,85 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 40,71 điểm tương ứng 0,43% lên 9.508,68 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 37,1 điểm tương ứng 1,13% lên 3.334,69 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

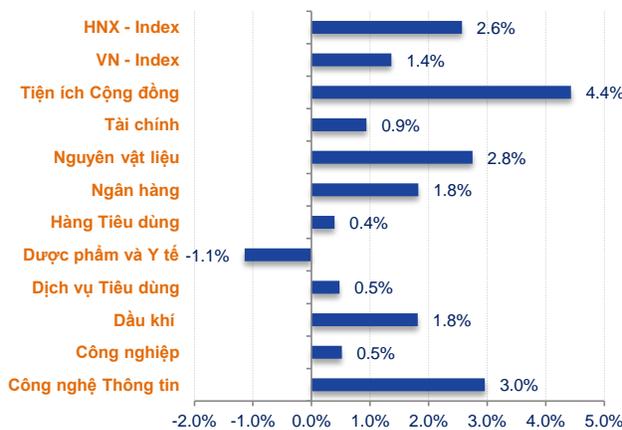
KLGD và VN-Index trong phiên



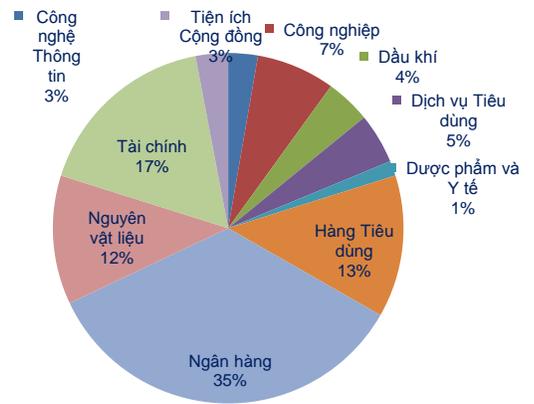
KLGD và HNX-Index trong phiên



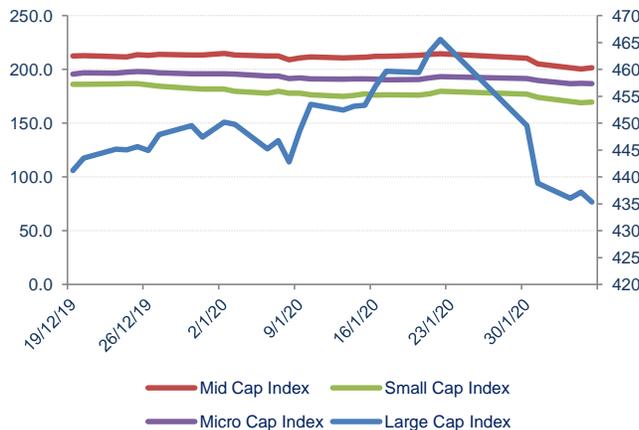
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



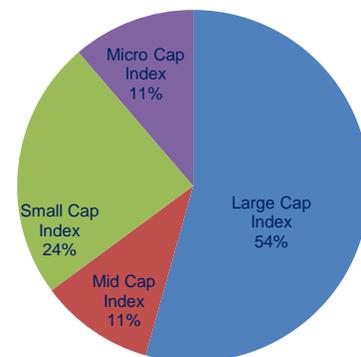
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,179,200	MSN	1,376,260
2	STB	1,271,180	NVL	1,199,920
3	HDB	813,840	HCM	738,690
4	VRE	765,870	KBC	643,030
5	ROS	508,080	VCI	620,890

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	66,200	PVS	1,102,600
2	TNG	40,900	SHB	613,700
3	AMV	34,100	CEO	297,000
4	SDT	22,200	SHS	185,700
5	VMC	10,600	NDN	136,160

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	10.25	10.95	↑ 6.83%	22,717,950
MBB	21.15	21.80	↑ 3.07%	13,166,109
CTG	26.55	27.75	↑ 4.52%	10,566,600
HPG	24.45	25.20	↑ 3.07%	9,214,150
VPB	24.15	25.50	↑ 5.59%	8,466,820

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.40	7.60	↑ 2.70%	9,104,379
ACB	23.00	24.00	↑ 4.35%	2,993,981
PVS	16.10	16.90	↑ 4.97%	2,954,348
ACM	0.60	0.60	→ 0.00%	2,719,746
SHS	6.60	7.20	↑ 9.09%	1,995,250

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1902	0.42	0.61	0.19	↑ 45.24%
CVRE2002	0.71	1.00	0.29	↑ 40.85%
CVRE1904	0.32	0.44	0.12	↑ 37.50%
CHDB2002	1.85	2.48	0.63	↑ 34.05%
CVRE1903	0.71	0.92	0.21	↑ 29.58%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
DST	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PVX	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PPP	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
DNM	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1903	0.30	0.22	-0.08	↓ -26.67%
CVJC1901	0.18	0.15	-0.03	↓ -16.67%
CMSN1902	0.27	0.23	-0.04	↓ -14.81%
CROS2001	0.14	0.12	-0.02	↓ -14.29%
DIC	3.17	2.95	-0.22	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	36.00	32.40	-3.60	↓ -10.00%
SJ1	24.20	21.80	-2.40	↓ -9.92%
HJS	31.40	28.30	-3.10	↓ -9.87%
PSC	25.40	22.90	-2.50	↓ -9.84%
CMS	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	22,717,950	9.6%	1,361	7.5	0.7
MBB	13,166,109	3250.0%	3,403	6.2	1.2
CTG	10,566,600	13.1%	2,541	10.4	1.3
HPG	9,214,150	17.0%	2,719	9.0	1.4
VPB	8,466,820	21.5%	3,377	7.2	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,104,379	14.0%	1,689	4.4	0.6
ACB	2,993,981	24.6%	3,685	6.2	1.4
PVS	2,954,348	5.8%	1,529	10.5	0.7
ACM	2,719,746	0.0%	4	149.9	0.1
SHS	1,995,250	11.2%	1,347	4.9	0.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE190	↑ 45.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE200	↑ 40.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 37.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB200	↑ 34.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 29.6%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 14.3%	-11.6%	(701)	-	0.1
DST	↑ 12.5%	0.1%	7	109.6	0.1
PVX	↑ 10.0%	-11.5%	(535)	-	1.1
PPP	↑ 10.0%	12.1%	1,388	12.3	1.4
DNM	↑ 9.8%	6.7%	1,227	10.8	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,179,200	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,271,180	9.6%	1,361	7.5	0.7
HDB	813,840	19.4%	3,745	7.6	1.3
VRE	765,870	10.3%	1,224	23.6	2.4
ROS	508,080	3.0%	314	23.9	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	66,200	6.9%	893	6.4	0.5
TNG	40,900	24.8%	3,748	3.9	0.9
AMV	34,100	37.0%	6,021	3.1	1.1
SDT	22,200	0.7%	143	20.2	0.1
VMC	10,600	3.9%	776	14.2	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,288	6.8%	2,225	51.5	5.1
VCB	329,719	25.0%	4,991	17.8	3.8
VHM	282,898	37.7%	6,367	13.5	5.1
BID	215,178	12.8%	2,410	22.2	2.8
VNM	185,631	37.8%	6,078	17.5	6.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,100	24.6%	3,685	6.2	1.4
SHB	12,990	14.0%	1,689	4.4	0.6
VCG	11,087	8.7%	1,555	16.1	1.6
VCS	10,368	45.6%	8,958	7.2	3.0
PVS	7,695	5.8%	1,529	10.5	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.01	-62.2%	(5,548)	-	0.4
TTB	3.43	7.0%	779	3.9	0.3
AGF	3.27	-33.2%	(3,975)	-	0.3
TSC	3.24	0.4%	45	45.4	0.2
D2D	2.63	63.7%	18,411	2.8	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	3.39	0.0%	4	149.9	0.1
CKV	3.01	6.1%	1,303	10.4	0.6
BII	2.58	-4.9%	(510)	-	0.1
SHS	2.54	11.2%	1,347	4.9	0.5
NHP	2.45	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---